

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL24BTS**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01145**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Luật Thuế**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453801010001	Bùi Hoàng Ân	08/08/1996				9.5	7.0				7.5		7.6
2	2453801010002	Dương Thị Kim Chi	01/01/1990				9	8.0				9.5		9.0
3	2453801010003	Lâm Văn Út	10/08/1988				5	5.0				8.0		6.8
4	2453801010004	Nguyễn Thị Mỹ Dung	24/03/1992				5	7.0				9.5		8.2
5	2453801010006	Trần Cường	03/10/1993				9	8.0				9.5		9.0
6	2453801010007	Nguyễn Thị Huỳnh	20/05/1991				5	6.5				8.5		7.5
7	2453801010008	Lê Huỳnh	28/06/1983				8.5	7.0				5.5		6.3
8	2453801010009	Lê Hùng	13/08/1995				9.5	8.0				9.5		9.1
9	2453801010010	Trần Vĩ	06/11/2004				9.5	7.5				9.0		8.7
10	2453801010011	Huỳnh Nguyễn Minh	31/08/2008				5	7.0				7.5		7.0
11	2453801010012	Nguyễn Tuấn	07/04/1998				9	7.0				9.0		8.5
12	2453801010013	Phan Hoàng Phú	22/12/2001				5	5.0				7.5		6.5
13	2453801010014	Nguyễn Thị Thuý	19/08/2003				10	8.0				9.0		8.9
14	2453801010016	Võ Quang	05/02/1987				9.5	7.0				7.5		7.6
15	2453801010017	Đỗ Thành	10/10/2004				8.5	7.0				5.0		6.0
16	2453801010018	Nguyễn Sĩ Học	20/10/1987				9.5	8.5				7.5		8.0
17	2453801010019	Lâm Thị Trúc	01/01/1989				9.5	8.0				8.5		8.5
18	2453801010020	Huỳnh Thị Thu	28/06/1992				8	7.0				9.0		8.3
19	2453801010021	Hứa Hoàng	04/11/1982				8.5	7.5				5.0		6.1
20	2453801010022	Nguyễn Thị Thiên	06/02/1987				8.5	7.5				5.0		6.1
21	2453801010023	Châu Thị Lan	15/10/2001				9	7.5				9.5		8.9
22	2453801010024	Nguyễn Thị Quỳnh	20/04/2006				9.5	7.0				8.5		8.2
23	2453801010026	Chau	03/03/1998				5	5.0				5.0		5.0
24	2453801010027	Nguyễn Tấn	01/01/1982				8	6.5				8.0		7.6
25	2453801010028	Ngô Lê Thái	08/05/2004				9.5	7.0				8.0		7.9
26	2453801010029	Khuru Thị Thanh	11/11/1999				9.5	9.0				7.5		8.2
27	2453801010030	Nguyễn Ngọc	01/04/1995				5	5.0				7.0		6.2
28	2453801010031	Nguyễn Thanh	10/07/1987				9	8.0				8.0		8.1
29	2453801010033	Nguyễn Thị Thanh	10/01/1979				8.5	7.0				9.0		8.4
30	2453801010035	Khuru Thuý	05/02/2005				9.5	7.0				9.0		8.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 17 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn